

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu: Khái quát về dự toán và gói thầu

1.1. Tên nhiệm vụ

Nhiệm vụ: “Chương trình kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên có danh hiệu quốc tế trên phạm vi toàn quốc”

1.2. Tên gói thầu

Hoàn thiện hành lang pháp lý cho điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học

1.3. Chủ đầu tư

Trung tâm Điều tra, Quan trắc đa dạng sinh học - Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học

1.4. Sự cần thiết

Theo quy định của Luật Đa dạng sinh học (ĐDSH), Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ NNMT) chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về ĐDSH. Bộ NNMT là cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện các điều ước quốc tế về bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH theo phân công của Chính phủ; chỉ đạo, hướng dẫn việc lập hồ sơ đề cử công nhận và quản lý các khu đất ngập nước (ĐNN) có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới.

Việt Nam là thành viên của nhiều Điều ước, thỏa thuận quốc tế về ĐDSH như: Công ước ĐDSH (Công ước CBD), Công ước về bảo tồn các vùng ĐNN có tầm quan trọng quốc tế (Công ước Ramsar), Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học, Nghị định thư Nagoya về Tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích, Quỹ Thông tin ĐDSH toàn cầu... Các Điều ước, thỏa thuận quốc tế này nhấn mạnh đến yêu cầu kiểm kê, quan trắc, hệ thống hoá các thông tin, dữ liệu về ĐDSH, cơ chế chia sẻ thông tin, trách nhiệm xây dựng, trình Ban thư ký Công ước báo cáo quốc gia về ĐDSH của các nước thành viên.

ĐDSH là một trong những nguồn vốn tự nhiên quan trọng của đất nước, đóng góp vào sự ổn định, thịnh vượng của xã hội. Thiên nhiên cung cấp lương thực, thực phẩm, năng lượng, dược phẩm và nguồn gen cùng nhiều vật liệu thiết yếu khác cho phúc lợi và đảm bảo sự sinh tồn của con người. Theo thống kê của thế giới, khoảng 70% thuốc dùng để chữa ung thư là từ tự nhiên hoặc được tổng hợp dựa vào tự nhiên. Tại Việt Nam, dịch vụ hệ sinh thái đóng góp trực tiếp vào GDP quốc gia, cung cấp thu nhập chính hoặc một phần cho khoảng 20 triệu người dân Việt Nam. Rừng ngập mặn ven biển đóng vai trò là những “lá chắn

xanh” làm giảm từ 20% đến 70% sức mạnh của sóng biển, đồng thời giúp đảm bảo an toàn đê biển, tiết kiệm hàng tỷ đồng chi phí tu bổ đê điều hàng năm.

Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 phải “bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ ĐDSH và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”.

Toàn thế giới cũng vừa phải trải qua đại dịch COVID-19 với sức tàn phá khủng khiếp về kinh tế, xã hội. Kế hoạch phục hồi Xanh (Green Recovery Program), trong đó thiên nhiên, ĐDSH được coi là một trong những yếu tố trọng tâm, vừa là động lực, nguồn lực cho quá trình phục hồi, đồng thời cũng là đối tượng dễ bị suy thoái, ảnh hưởng nhất từ quá trình này.

Xác định được giá trị ĐDSH, hướng tới đánh giá được vốn tự nhiên, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo tồn thiên và ĐDSH cần có số liệu, dữ liệu về thiên nhiên và ĐDSH được số hóa, lưu giữ, sử dụng, trao đổi và chia sẻ thông qua vận hành CSDL ĐDSH. Các số liệu này có được thông qua hoạt động kiểm kê, quan trắc ĐDSH.

Kiểm kê giúp đo, đếm, định lượng, đánh giá được giá trị tài nguyên ĐDSH, nguồn vốn tự nhiên. Quan trắc ĐDSH góp phần xem xét, đánh giá biến động, thay đổi nguồn tài nguyên ĐDSH, từ đó đánh giá hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý, bảo tồn cũng như kiểm soát các tác động xấu lên ĐDSH một cách kịp thời. Thông tin dữ liệu từ kiểm kê, quan trắc được số hóa thành CSDL, được kinh tế hóa, tạo dựng nguồn thông tin chính thống, kịp thời cho các nhà đầu tư khi tiến hành lập dự án nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí, huy động được sự tham gia của khu vực tư nhân.

Nhiều quốc gia trên thế giới như Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Úc, Hàn Quốc, Philipin... đã thực hiện kiểm kê, quan trắc, giám sát ĐDSH theo cấp độ vùng hoặc lãnh thổ theo mục tiêu quản lý về giám sát tài nguyên thiên nhiên và ĐDSH hoặc đánh giá tác động tới ĐDSH từ các hoạt động phát triển.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã bước đầu có một số hoạt động liên quan đến điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng CSDL ĐDSH phục vụ các mục tiêu khác nhau của các ngành, lĩnh vực, địa phương. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa xây dựng được chương trình kiểm kê, quan trắc ĐDSH tổng thể, bài bản, thống nhất; chưa hình thành được CSDL ĐDSH quốc gia có tính đồng bộ và kết nối; nguồn thông tin, dữ liệu đầu vào thiếu, việc lưu giữ dữ liệu ĐDSH còn tản mạn; nguồn lực cho công tác kiểm kê, quan trắc, vận hành CSDL ĐDSH chưa đáp ứng được theo yêu cầu.

Đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, ngày 08/12/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 2067/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng CSDL ĐDSH quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2067/QĐ-TTg), trong đó

“Chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH tại khu bảo tồn thiên nhiên có danh hiệu quốc tế” là một trong những nhiệm vụ ưu tiên thực hiện từ năm 2022.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư 83/2025/TT-BNNMT). Theo đó, Điều 3 của Thông tư quy định cụ thể về “*Điều tra cơ bản về đa dạng sinh học*”, bao gồm: nội dung, chỉ tiêu điều tra; nguyên tắc điều tra; quy trình thực hiện điều tra; phương pháp điều tra; sản phẩm điều tra và thời gian định kỳ thực hiện hoạt động điều tra cơ bản là 05 năm một lần hoặc khi cần thiết được cấp có thẩm quyền giao.

Để đảm bảo tính kịp thời và cập nhật theo các quy định hiện hành, nhiệm vụ bổ sung nội dung “điều tra cơ bản đa dạng sinh học” theo quy định của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT.

Trong nhiệm vụ sẽ tập trung xây dựng các chương trình kiểm kê, quan trắc ĐDSH tại các khu bảo tồn có danh hiệu quốc tế theo quy định tại Quyết định số 2067/QĐ-TTg để phù hợp đặc điểm riêng của từng Khu bảo tồn. Đồng thời, hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học theo các chỉ tiêu, chỉ thị được ban hành tại Phụ lục 2 của Quyết định số 2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT. Tiến tới các chương trình và định mức KT-KT điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH sẽ được Bộ NNMT phê duyệt và triển khai trên cả nước. Đây sẽ là hoạt động mẫu cho giai đoạn tiếp theo để tổ chức đồng loạt Chương trình Kiểm kê, quan trắc ĐDSH tại các khu bảo tồn thiên nhiên trên toàn quốc theo quy định của pháp luật.

1.5. Mục tiêu

Dự thảo định mức KT-KT điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH của các chỉ tiêu, chỉ thị tại Phụ lục 2 của Quyết định số 2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT được xây dựng, áp dụng thí điểm và hoàn thiện, trình Bộ NNMT xem xét, ban hành.

2. Mục đích, ý nghĩa tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện xây dựng, hoàn thiện định mức KT-KT điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH của các chỉ tiêu, chỉ thị tại Phụ lục 2 của Quyết định số 2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện.

- **Phạm vi công việc:** xây dựng, hoàn thiện định mức KT-KT điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH của các chỉ tiêu, chỉ thị tại Phụ lục 2 của Quyết định số 2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT thuộc Nhiệm

vụ: “Chương trình kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên có danh hiệu quốc tế trên phạm vi toàn quốc”.

- Tóm tắt công việc chính của gói thầu:

+ Xây dựng dự thảo định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH theo các chỉ tiêu, chỉ thị đã được ban hành tại Phụ lục 2 của Quyết định số 2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT.

+ Đánh giá kết quả thí điểm để hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH tại hiện trường.

(chi tiết các nhiệm vụ cụ thể tại khoản 2 Mục II Chương V E-HSMT)

- **Nguồn vốn:** Sự nghiệp Bảo vệ môi trường

- **Chủ đầu tư:** Trung tâm Điều tra, Quan trắc đa dạng sinh học - Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

- **Thời gian thực hiện gói thầu:** trong vòng 07 tháng.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

2.1. Xây dựng dự thảo định mức kinh tế kỹ thuật kiểm kê ĐDSH; dự thảo định mức kinh tế kỹ thuật quan trắc ĐDSH theo các chỉ tiêu, chỉ thị đã được ban hành tại Phụ lục 2 của Quyết định số 2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT

a) Nội dung, phạm vi công việc:

- **Hoạt động 2.1.1:** Rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan và đề xuất những nội dung thực hiện trong xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH.

- **Hoạt động 2.1.2:** Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH

Liên quan đến nội dung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học theo các chỉ tiêu, chỉ thị được ban hành tại Phụ lục 2 của Quyết định số 2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT, một số chỉ tiêu, chỉ thị đã được ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc thuộc các lĩnh vực lâm nghiệp, lĩnh vực biển và hải đảo, lĩnh vực đất đai. Cụ thể:

Lĩnh vực lâm nghiệp: Thông tư số 05/2024/TT-BNNPTNT quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra rừng. Các chỉ tiêu liên quan đến đa dạng sinh học thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư bao gồm: diện tích rừng; đa dạng hệ sinh thái rừng; đa dạng thực vật rừng; đa dạng động vật rừng có xương sống; côn trùng rừng và sâu bệnh hại rừng.

Lĩnh vực biển và hải đảo:

- Thông tư số 13/2024/TT-BTNMT ngày 21/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, khảo sát hải văn, hóa học và môi trường vùng ven bờ và hải đảo. Theo đó, phạm vi điều chỉnh của Thông tư bao gồm điều tra, khảo sát sinh thái biển với các thông số: thực vật phù du, động vật phù du, tảo độc, động vật đáy, cá biển, thực vật ngập mặn, rong biển, cỏ biển, san hô.

- Thông tư số 36/2010/TT-BTNMT ngày 14/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Văn bản số 52/VBHN-BNNMT ngày 29/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra khảo sát, đánh giá hệ sinh thái san hô, hệ sinh thái cỏ biển và đất ngập nước vùng ven biển và hải đảo. Các chỉ tiêu liên quan đến đa dạng sinh học thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư bao gồm: Điều tra khảo sát, đánh giá đất ngập nước vùng ven biển và hải đảo; Điều tra khảo sát, đánh giá hệ sinh thái san hô; Điều tra khảo sát, đánh giá hệ sinh thái cỏ biển.

Lĩnh vực đất đai: Thông tư 50/2024/TT-BTNMT quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai cấp vùng và cả nước; Thông tư 48/2024/TT-BTNMT quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Đánh giá chung: Định mức KT-KT điều tra, kiểm kê, quan trắc cho một số chỉ tiêu về đa dạng sinh học đã được ban hành và áp dụng trong các lĩnh vực lâm nghiệp, đất đai, biển và hải đảo. Tuy nhiên, các phương pháp điều tra trong các Thông tư đã ban hành chủ yếu là các phương pháp cơ bản như điều tra theo tuyến, theo điểm, theo ô tiêu chuẩn..., chưa áp dụng cho một số phương pháp, công nghệ mới đang được ưu tiên triển khai hiện nay như: công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, âm sinh học, thiết bị bay không người lái; thiết bị IoT;... Đặc biệt, chưa có định mức KT-KT cho hoạt động điều tra, kiểm kê, quan trắc để phục vụ giám sát, đánh giá về tần suất, số lượng cá thể, số lượng quần thể các nhóm loài động vật (mỗi nhóm loài sẽ có các phương pháp điều tra, quan trắc khác nhau như nhóm loài thú, chim, bò sát, lưỡng cư, cá... tương ứng với các định mức KT-KT cho từng phương pháp điều tra loài). Do vậy, các nội dung trên cần tiếp tục được cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

Căn cứ các nội dung rà soát nêu trên, nhiệm vụ thực hiện các nội dung chi tiết như sau:

(1) Các nội dung kế thừa và đề xuất điều chỉnh bao gồm:

+ Kế thừa và đề xuất điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc hệ sinh thái rừng;

+ Kế thừa và đề xuất điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc hệ sinh thái rạn san hô; thảm cỏ biển;

+ Kế thừa và đề xuất điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc hệ sinh thái đất ngập nước;

(2) Các nội dung xây dựng mới bao gồm:

+ Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê tổng số lượng, diện tích và tổng diện tích của khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, hành lang đa dạng sinh học và khu vực đa dạng sinh học cao;

+ Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc loài trong cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

+ Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Danh mục các loài đặc hữu; Danh mục các loài bị đe dọa theo Sách đỏ tại khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học và khu đa dạng sinh học cao;

Nội dung này được chi tiết theo các nhóm loài bao gồm: Nhóm thú (linh trưởng, thú móng guốc, thú ăn thịt, thú khác); Nhóm chim (chim nước, chim rừng); Nhóm bò sát; Nhóm lưỡng cư; Nhóm cá (cá nước ngọt, cá biển); Nhóm động vật đáy (quy định tại Thông tư 53/2024/TT-BTNMT ngày 31/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học, thực hiện xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo các quy trình kỹ thuật về kiểm kê các chỉ tiêu, chỉ thị ĐDSH đã quy định trong thông tư và Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường).

+ Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc tần suất và địa điểm bắt gặp/xuất hiện các loài động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (theo các nhóm loài);

- *Hoạt động 2.1.3*: Xây dựng Dự thảo định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH theo các chỉ tiêu, chỉ thị đã được ban hành tại Phụ lục 2 của Quyết định số 2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT.

c. Sản phẩm:

Sản phẩm của mục 2.1, cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu sản phẩm	Số lượng/ định dạng	Thời gian giao nộp
I	Sản phẩm dự thảo Thông tư			
	Dự thảo định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH theo các chỉ tiêu,	- Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của 01 thông tư theo quy định; - Đảm bảo đầy đủ các nội	- 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng	Ngày 15/5/2026

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu sản phẩm	Số lượng/ định dạng	Thời gian giao nộp
	chỉ thị đã được ban hành tại Phụ lục 2 của Quyết định số 2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT (lần 1)	<p>dung về định mức KT-KT điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH theo các chỉ tiêu, chỉ thị đã được ban hành tại Phụ lục 2 của Quyết định số 2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT</p> <p>- Căn cứ quy trình kỹ thuật kiểm kê, quan trắc ĐDSH đã được ban hành tại Thông tư 53/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024, bổ sung chi tiết các bước công việc cụ thể của quy trình phù hợp với thực tế triển khai công tác điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐSDH</p>		
II Sản phẩm báo cáo chuyên đề				
2.1	Báo cáo rà soát định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan và đề xuất những nội dung thực hiện trong xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH	<p>- Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định;</p> <p>- Nội dung đảm bảo rà soát tổng thể các định mức KT-KT có liên quan và đề xuất những nội dung thực hiện trong xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH</p>	<p>- 01 bản điện tử (.docx);</p> <p>- 03 bản cứng</p>	Ngày 15/5/2026
2.2.	Báo cáo Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê tổng số lượng, diện tích và tổng diện tích của khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, hàng lang đa dạng sinh học và khu vực đa dạng sinh học cao	<p>- Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định;</p> <p>- Nội dung: phân tích, đưa ra định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê tổng số lượng, diện tích và tổng diện tích của khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, hàng lang đa dạng sinh học và khu vực đa dạng sinh học cao</p>	<p>- 01 bản điện tử (.docx);</p> <p>- 03 bản cứng</p>	Ngày 15/5/2026

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu sản phẩm	Số lượng/ định dạng	Thời gian giao nộp
2.3	Báo cáo Kế thừa và đề xuất điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc hệ sinh thái rừng	<p>- Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định;</p> <p>- Nội dung: phân tích hiện trạng và đề xuất các nội dung điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc hệ sinh thái rừng</p>	<p>- 01 bản điện tử (.docx);</p> <p>- 03 bản cứng</p>	Ngày 15/5/2026
2.4	Báo cáo Kế thừa và đề xuất điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc hệ sinh thái rạn san hô; thảm cỏ biển	<p>- Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định;</p> <p>- Nội dung: phân tích hiện trạng và đề xuất các nội dung điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc hệ sinh thái rạn san hô; thảm cỏ biển</p>	<p>- 01 bản điện tử (.docx);</p> <p>- 03 bản cứng</p>	Ngày 15/5/2026
2.5	Báo cáo Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc loài trong cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	<p>- Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định;</p> <p>- Nội dung: phân tích, đưa ra định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc loài trong cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học</p>	<p>- 01 bản điện tử (.docx);</p> <p>- 03 bản cứng</p>	Ngày 15/5/2026
2.6	Báo cáo Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Danh mục các loài đặc hữu; Danh mục các loài bị đe dọa theo Sách đỏ tại khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học và khu đa	<p>- Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định;</p> <p>- Nội dung: phân tích, đưa ra định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Danh mục các loài đặc hữu; Danh mục các loài bị đe dọa theo Sách đỏ tại khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học và khu đa</p>	<p>- 01 bản điện tử (.docx);</p> <p>- 03 bản cứng</p>	Ngày 15/5/2026

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu sản phẩm	Số lượng/ định dạng	Thời gian giao nộp
	dạng sinh học cao	(theo từng nhóm loài tại các mục từ a đến f)		
a	Nhóm thú (linh trưởng, thú móng guốc, thú ăn thịt, thú khác)		- 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng	Ngày 15/5/2026
b	Nhóm chim (chim nước, chim rừng)		- 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng	Ngày 15/5/2026
c	Nhóm bò sát		- 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng	Ngày 15/5/2026
d	Nhóm lưỡng cư		- 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng	Ngày 15/5/2026
e	Nhóm cá (nước ngọt, nước mặn)		- 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng	Ngày 15/5/2026
f	Nhóm động vật đáy		- 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng	Ngày 15/5/2026
2.7	Báo cáo Kế thừa và đề xuất điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc hệ sinh thái đất ngập nước	- Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định; - Nội dung: phân tích hiện trạng và đề xuất các nội dung điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc hệ sinh thái rạn san hô; thảm cỏ biển	- 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng	Ngày 15/5/2026
2.8	Báo cáo Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc tần suất và địa điểm bắt gặp/xuất hiện các loài động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (theo các	- Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định; - Nội dung: phân tích, đưa ra định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc tần suất và địa điểm bắt gặp/xuất hiện các loài động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu	- 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng	Ngày 15/5/2026

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu sản phẩm	Số lượng/ định dạng	Thời gian giao nộp
	nhóm loài)	tiên bảo vệ (theo các nhóm loài)		

2.2. Đánh giá kết quả thí điểm để hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật kiểm kê, quan trắc ĐDSH

a. Mục tiêu: Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH thông qua thực hiện thí điểm tại hiện trường.

Việc tổ chức thí điểm các nội dung trong xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH nhằm đảm bảo xác định được thời gian, phương thức triển khai, nguyên vật liệu, năng lượng tiêu hao trong quá trình triển khai tại hiện trường của từng chỉ tiêu, chỉ thị. Tiến tới xác định chính xác định mức kinh tế kỹ thuật của từng hoạt động.

b. Hoạt động:

Cùng với nội dung 2.1 xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, chủ đầu tư thực hiện tiến hành hoạt động thí điểm trên hiện trường nhằm xác định được sự phù hợp của các nội dung đang xây dựng với thực địa để đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai sau khi định mức kinh tế- kỹ thuật được thông qua.

Chủ đầu tư dự kiến tổ chức hoạt động thí điểm tại 03 khu bảo tồn: Xuân Thủy, Bạch Mã và Bái Tử Long và xây dựng các báo cáo kết quả triển khai thí điểm tại 03 Khu bảo tồn đã triển khai thí điểm. Thời gian dự kiến: từ ngày 16/5/2026 đến hết ngày 30/6/2026.

Căn cứ kết quả tổ chức thí điểm của Chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng các báo cáo đánh giá kết quả triển khai thí điểm hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học. Đồng thời, hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học dựa trên báo cáo kết quả triển khai thí điểm định mức KT-KT. Thời gian dự kiến: từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 30/7/2026.

c. Sản phẩm:

Sản phẩm của mục 2.2, cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu sản phẩm	Số lượng/ định dạng	Thời gian giao nộp
I	Sản phẩm dự thảo Thông tư			
	Dự thảo định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH theo các chỉ tiêu, chỉ thị đã được ban hành tại Phụ lục 2 của Quyết định số	- Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của 01 thông tư theo quy định; - Đảm bảo đầy đủ các nội dung về định mức KT-KT điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH theo	- 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng	Ngày 30/7/2026

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu sản phẩm	Số lượng/ định dạng	Thời gian giao nộp
	2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT (lần 2) – bản hoàn thiện sau khi triển khai thí điểm	<p>các chỉ tiêu, chỉ thị đã được ban hành tại Phụ lục 2 của Quyết định số 2067/QĐ-TTg và Phụ lục 1 của Thông tư 83/2025/TT-BNNMT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ quy trình kỹ thuật kiểm kê, quan trắc ĐDSH đã được ban hành tại Thông tư 53/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024, bổ sung chi tiết các bước công việc cụ thể của quy trình phù hợp với thực tế triển khai công tác điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐSDH - Chỉnh sửa, hoàn thiện dựa trên kết quả triển khai thí điểm. - Tiếp thu các ý kiến góp ý của các địa phương, bộ ngành liên quan trong quá trình xây dựng dự thảo. 		
II	Sản phẩm báo cáo chuyên đề			
2.1	Báo cáo kết quả triển khai thí điểm tại Vườn quốc gia Xuân Thủy (Hệ sinh thái ĐNN)	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định; - Nội dung: phân tích, đánh giá kết quả triển khai thí điểm tại Vườn quốc gia Xuân Thủy (Hệ sinh thái ĐNN). 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng 	Ngày 30/7/2026
2.2	Báo cáo kết quả triển khai thí điểm tại Vườn quốc gia Bái Tử Long (hệ sinh thái rừng; hệ sinh thái biển; hệ sinh thái ven biển)	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định; - Nội dung: phân tích, đánh giá kết quả triển khai thí điểm tại Vườn quốc gia Bái Tử Long (hệ sinh thái rừng; hệ sinh thái biển; hệ sinh thái ven biển). 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng 	Ngày 30/7/2026
2.3	Báo cáo kết quả triển khai thí điểm tại Vườn quốc gia Bạch Mã (hệ sinh thái trên cạn)	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định; - Nội dung: phân tích, đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng 	Ngày 30/7/2026

STT	Tên sản phẩm	Yêu cầu sản phẩm	Số lượng/ định dạng	Thời gian giao nộp
		kết quả triển khai thí điểm tại Vườn quốc gia Bạch Mã (hệ sinh thái trên cạn).		
2.4	Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thí điểm hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH	- Tuân thủ quy định về thể thức văn bản; cấu trúc, yêu cầu kỹ thuật của văn bản theo quy định; - Nội dung: Tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thí điểm và dự thảo định mức KT-KT điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH hoàn thiện	- 01 bản điện tử (.docx); - 03 bản cứng	Ngày 30/7/2026

3. Quy định kiểm soát tiến độ

- Nhà thầu được lựa chọn sẽ làm việc dưới sự giám sát của Chủ đầu tư
- Nhà thầu được lựa chọn sẽ thảo luận chi tiết hơn với Chủ đầu tư khi bắt đầu triển khai Gói thầu.
- Nhà thầu được lựa chọn sẽ có cuộc họp định kỳ với Chủ đầu tư để thảo luận về kế hoạch, tiến độ và nội dung công việc; thường xuyên báo cáo và tham khảo ý kiến với Chủ đầu tư về tiến độ công việc đã được thống nhất.
- Nhà thầu được lựa chọn sẽ liên lạc với Chủ đầu tư thông qua email hoặc liên hệ trực tiếp qua điện thoại.

III. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí tại chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT của E-HSMT.

IV. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Theo dõi, đôn đốc đảm bảo chất lượng, khối lượng và tiến độ của công việc do Nhà thầu Tư vấn thực hiện đồng thời cùng với Nhà thầu xử lý các tình huống cần thiết hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Thực hiện thanh toán đầy đủ chi phí cho nhà thầu.
- Chủ đầu tư sẽ hỗ trợ sắp xếp các cuộc họp, các cuộc tham vấn của các chuyên gia tư vấn với các đối tác/các bên liên quan khi cần thiết.

V. Quyền sở hữu trí tuệ

- Quyền sở hữu trí tuệ: Thông tin, số liệu, cơ sở dữ liệu, tài nguyên tri thức dưới dạng báo cáo, bài viết, tiểu luận, v.v. được phát hành bởi Chủ đầu tư sẽ là tài sản của Chủ đầu tư.

- Bất kỳ sự lợi dụng, thông báo hay công bố nào mà không có sự cho phép của cấp thẩm quyền cao nhất thuộc Chủ đầu tư đều bị coi là bất hợp pháp và sẽ bị tính phí theo các thủ tục pháp lý trong khu vực và quốc tế có liên quan.

VI. Cam kết minh bạch và đảm bảo bí mật đối với dữ liệu cá nhân

Nhà thầu phải tuân thủ các quy tắc và quy định có liên quan của Chủ đầu tư đối với bảo vệ dữ liệu cá nhân, doanh nghiệp, và các nguyên tắc phòng chống quan liêu và tham nhũng, và sẽ bị kỷ luật nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật nếu có bất kỳ vi phạm nào xảy ra.